Hy-lạp ngữ của Tân Ước

Bài thứ 1 : Hệ Thống Mẫu Tự Hy-lạp

Đây là trang đầu tiên dành cho việc nghiên cứu kỹ năng đọc tiếng Hy-lạp thánh kinh và trước hết là các mẫu tự. Anh chị sẽ nhanh chóng nhận thấy có rất nhiều điểm tương đồng với hệ thống mẫu tự chúng ta đang sử dụng.

Về phần anh chị, anh chị chỉ cần **đọc** phần trình bày ngắn gọn sau đây trước khi **nghiên cứu kỹ** 6 mẫu tự đầu tiên rồi sau đó **thực hiện** các bài thực hành tiếp theo. Chỉ sau đó anh chị mới học tiếp theo cùng một phương thức các mẫu tự còn lại.

Một lời khuyên cuối: anh chị đừng tìm cách học thuộc lòng cho bằng được. Các bài thực hành sẽ hỗ trợ anh chị tiến triển từ từ và thật thoải mái.

Mẫu tự Hy-lạp có 24 chữ, trong đó có :

- 17 mẫu tự nguyên âm : β γ δ ζ θ κ λ μ ν ξ π ρ ς τ φ χ ψ
- 7 mẫu tự phụ âm : α ε η ι ο υ ω

2 TRỌNG ĐIỂM

- Một số mẫu tự Hy-lạp rất gần với mẫu tự của Việt ngữ: α β ε τ...***a b e t***...
- ***NHƯNG*** sự tương tự đó có thể đưa anh chị đến sự sai trật; do đó, chữ ρ không phải là chữ ***p*** của Việt ngữ mà là chữ ***r***.

THẬN TRỌNG	***Đừng nhầm lẫn ...***
Phép Chuyển Chữ	Cách chúng ta **viết** chữ đó trong "hệ thống mẫu tự La-tinh", có nghĩa là theo mẫu tự Phương Tây
Cách Phát Âm	Cách chúng ta **cấu âm** và **phát âm** một mẫu tự
Danh xưng	Cách chúng ta **gọi tên** một mẫu tự khi chúng ta nói

CHÚ THÍCH

- **Tất cả các mẫu tự Hy-lạp** đều được phát âm, ngay ở phần cuối của từ, như các chữ μ, ν hay ς sau một phụ âm : như thế αν = *ann* ; ος = *oss*...

Chúng ta sẽ thấy về sau là **một số nguyên âm** có một cấu âm hơi khác khi đứng trước một phụ âm khác.

Lúc ban đầu Hy-lạp ngữ chỉ có các chữ hoa được gọi là **chữ ông-xi-an**. Các văn bản chép tay xưa cổ của Hy-lạp thường được gọi là sách chép tay thuộc hệ **ông-xi-an**. Từ thế kỷ thứ IX sau Chúa Giê-su-Christ xuất hiện một loại chữ khác mà người viết có thể sử dụng một đường viết mà không cần nhất bút khỏi giấy. Chữ này được gọi là **chữ một nét** được viết bằng tay và được mọi người bắt đầu sử dụng, chữ ông-xi-an chỉ còn sử dụng như chữ hoa.

Chúng ta tìm thấy chữ hoa khi viết tên riêng hay khi bắt đầu một phân đoạn, thường ở đầu câu, hay giữ vai trò ngoặc ghép « … » trong một bài diễn văn – thuyết trình trực tiếp.

Bảng Mẫu Tự Hy-lạp ngữ

Chữ Hoa	Chữ Thường	Hệ thống viết chữ theo mẫu tự La-tinh	Danh xưng	Cách phát âm và chú thích
Α	α	a	alpha	***a*** : phụ âm có thể dài hay ngắn : ***abba***
Β	β	b	bêta	***b :*** ông ***b****à*
Γ	γ	g	gamma	***g*** luôn luôn cứng như **(nhà)** ***ga*** hay ***gửi***
Δ	δ	đ	đelta	***d (đ của Việt ngữ)*** như ***đ****úc*
Ε	ε	e	epsilon	***é*** âm môi đóng lại, luôn luôn **ngắn**, như với từ [e]
Ζ	ζ	z	zêta	***zd***, mà một số người đảo ngược lại thành *dz*
các bài thực hành				
Η	η	è hay ê	êta	***è*** âm mở ra, luôn luôn **dài**, như với từ *cà phê*
Θ	θ	th	thêta	***th***, cần phát âm với *hơi thở ra* của chữ *h* - ***th****anh*
Ι	ι	i	iota	***i*** : cẩn thận với việc thiếu dấu chấm trên của chữ i
Κ	κ	k	kappa	***k*** như ***k****ệ*
Λ	λ	l	lambđa	***l***
Μ	μ	m	mu	***m*** : đứng sau một phụ âm, chữ này sẽ được phát âm một cách độc lập : αμ = *amm*

các bài thực hành				
N	ν	n	nu	***n*** : sau một phụ âm, chữ này được phát âm một cách độc lập : αν = *ann*
Ξ	ξ	x	xi	***ks***, như với từ ***ksi***
O	o	o	omicron	***o*** đóng lại, luôn luôn ngắn như với từ *đọc*
Π	π	p	pi	***p***
P	ρ	r	rhô	***r*** : đừng nhầm lẫn với chữ hoa với mẫu tự *p* !
Σ	σ ς	s	sigma	***s*** luôn luôn cứng, như với từ ***sử*** [s] (không bao giờ đọc ***dân*** *[z]*). Mẫu tự ς được sử dụng ở cuối từ, mẫu tự σ ở đầu hay giữa từ.
các bài thực hành				
T	τ	t	tau	***t,*** như với từ ***tàu***
Y	υ	u	upsilon	***u***, luôn luôn được phát âm như là **u** tiếng Pháp, không bao giờ là *ou (hay 'u' tiếng Việt)*
Φ	φ	ph	phi	***ph***, cần phát âm với hơi thở ra của chữ **h**, rõ hơn chữ *f (phát âm 'ph' trong tiếng Việt)* đọc : ***ph****ía*
X	χ	kh hay ch	khi	***k***, hay đúng hơn ***kh***, với âm thở ra của **h**, không bao giờ là *ch* [ʃ] như *chiếc áo*. đọc : ***kh****i*
Ψ	ψ	ps	psi	***ps*** âm ghép [đọc **pxi** [psi-]]
Ω	ω	ô	omega	***o*** [ɔ:] luôn luôn dài và mở ra như với từ ***Rô****-ma*
các bài thực hành				